

CHƯƠNG IV. VECTƠ

BÀI 7. CÁC KHÁI NIỆM MỞ ĐẦU

1. KHÁI NIỆM VECTƠ

- Vectơ là một có, nghĩa là trong hai điểm đầu mút của đoạn thẳng, đã chỉ rõ điểm và điểm
- Độ dài của vectơ là giữa điểm và điểm của vectơ đó.
- Độ dài của vectơ $\overrightarrow{AB}$, $\vec{a}$ tương ứng được kí hiệu là

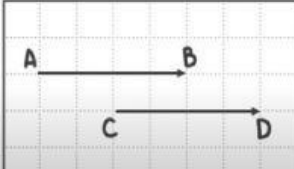
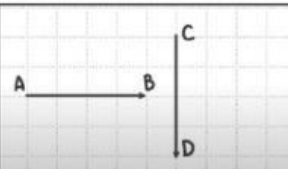
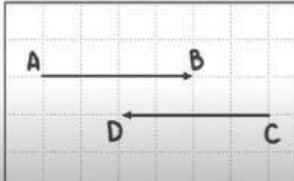
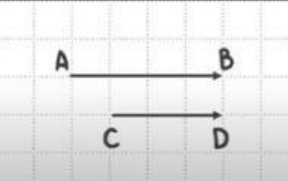
2. HAI VECTƠ CÙNG PHƯƠNG, CÙNG HƯỚNG, BẰNG NHAU

- Đường thẳng đi qua điểm đầu và điểm cuối của một vectơ được gọi là của vectơ đó.
- Hai vectơ có giá song song hoặc trùng nhau được gọi là
- Hai vectơ cùng phương thì chúng hoặc
- Hai vectơ $\vec{a}$ và $\vec{b}$ được gọi là bằng nhau, kí hiệu nếu chúng có cùng và cùng

VÍ DỤ 4

Hãy cho biết hai vectơ $\overrightarrow{AB}$ và $\overrightarrow{CD}$ có bằng nhau không?

Bạn hãy tích ☒ nếu mệnh đề **đúng**.
 Bạn hãy tích ☐ nếu mệnh đề **không đúng**.

a. 	Nhận xét: ☐ $\overrightarrow{AB}$ cùng hướng với $\overrightarrow{CD}$ ☐ $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$ Kết luận: $\overrightarrow{AB}$ <u> </u> $\overrightarrow{CD}$		Nhận xét: ☐ $\overrightarrow{AB}$ cùng hướng với $\overrightarrow{CD}$ ☐ $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$ Kết luận: $\overrightarrow{AB}$ <u> </u> $\overrightarrow{CD}$
✓ ✗ ✓ ✗ = ≠			✓ ✗ ✓ ✗ = ≠
c. 	Nhận xét: ☐ $\overrightarrow{AB}$ cùng hướng với $\overrightarrow{CD}$ ☐ $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$ Kết luận: $\overrightarrow{AB}$ <u> </u> $\overrightarrow{CD}$	d. 	Nhận xét: ☐ $\overrightarrow{AB}$ cùng hướng với $\overrightarrow{CD}$ ☐ $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$ Kết luận: $\overrightarrow{AB}$ <u> </u> $\overrightarrow{CD}$
✓ ✗ ✓ ✗ = ≠			✓ ✗ ✓ ✗ = ≠